

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hợp tác quốc tế, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung); Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4184/QĐ-BVHTTDL ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hợp tác quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3/TTr-SVHTTDL ngày 03/01/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục TTHC mới ban hành (03 thủ tục) và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hợp tác quốc tế, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC (địa chỉ: <http://csdl.dichvucong.gov.vn>); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>); Trang Thông tin điện tử Sở Văn hóa, Thể

thao và Du lịch (địa chỉ: <http://sovanhoa.hoabinh.gov.vn/>); Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>).

**Điều 2.** Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo quy định. **Thời gian trước ngày 08/01/2024.**

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.15b)

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

## Phụ lục I

**DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HÒA BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên TTHC/Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	
					Một cửa	Một cửa liên thông
	<b>TTHC CẤP TỈNH</b>					
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam 1.006412.000.00.00.H28	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Không		x
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam 1.001082.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Không		x
3	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam 1.001091.000.00.00.H28	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh			x

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTTHC**  
**LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO**  
**VÀ DU LỊCH TỈNH HÒA BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

STT	Tên TTTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					
			Trong đó					
			Cơ quan, đơn vị chủ trì					Cơ quan phối hợp (ghi rõ tên cơ quan, đơn vị phối hợp, giải quyết)
			Thời gian giải quyết	Trung tâm PVHCC tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã (B1. Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng chuyên môn thụ lý giải quyết (B.2)	Lãnh đạo Sở/lãnh đạo cấp huyện/cấp xã (B3. Ký duyệt hồ sơ)	Phòng chuyên môn B4. Trả kết quả	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam 1.006412.000.00.00.H28	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	10	0,5	08	01	0,5	05 VP UBND tỉnh
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam 1.001082.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	04	0,5	02	01	0,5	03 VP.UBND tỉnh

3	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam 1.001091.000.00.00.H28	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03	0,5	01	01	0,5	02 VP UBND tỉnh
---	--	---	----	-----	----	----	-----	-----------------------

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

**1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam**

**1.1 Trình tự thực hiện:**

- Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam đề nghị cấp Giấy chứng nhận nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi dự kiến đặt chi nhánh;

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ và gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do

**1.2 Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị thành lập chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ);

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

(3) Báo cáo kết quả hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy phép đến thời điểm đề nghị thành lập chi nhánh;

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức**1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**1.7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy Chứng nhận thành lập chi nhánh (theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đã hoạt động tại Việt Nam trong thời gian ít nhất 02 năm;
- Tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành của Việt Nam.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam./.

...(1)...

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh ....(1)....**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép) .....

...(1) ... đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký/Giấy phép số ngày ... tháng ... năm ....

...(1)... trân trọng đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép) ..... cho phép thành lập chi nhánh như sau:

1. Tên chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

- Tên bằng tiếng Việt: .....

- Tên bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng quốc gia có đơn đề nghị:

.....

- Tên viết tắt (nếu có): .....

- Địa chỉ dự kiến: .....

- Điện thoại:..... Fax..... E-mail..... Website: .....

2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam: .....

3. Nội dung hoạt động của chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam:

.....

4. Họ tên người đứng đầu chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam:

.....

- Giới tính: Nam/nữ .....

- Sinh ngày .../.../... Quốc tịch:.....

- Hộ chiếu số: .....

- Ngày cấp .../.../... Nơi cấp:.....

- Ngày hết hạn .../.../... .....

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở nước ngoài (đối với cơ sở văn hóa nước ngoài do cá nhân đề nghị thành lập):

- Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có) .....

..... (1)..... cam đoan những thông tin trên đây là hoàn toàn đúng sự thật.

... (1).....xin chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**

.....(1).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.



(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày .... tháng..... năm ...*

**GIẤY CHỨNG NHẬN THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA .....(2).....**

**Số: .....(3).....**

(1)

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày...tháng. năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày..... tháng.... năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký/Giấy phép của .....(4) .....

Cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động cho ..... (2) ..... với những nội dung sau:

1. Tên Chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (tiếng Việt):  
.....(2)

.....

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

- Tên viết tắt (nếu có): .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax ..... Email: ..... Website .....

- Người đứng đầu chi nhánh:.....

+ Họ và tên: .....

+ Ngày sinh: .../.../..... Quốc tịch: .....

+ Hộ chiếu số: .....

+ Ngày cấp .../.../... Nơi cấp: .....

+ Ngày hết hạn .../.../.....:.....

+ Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có) .....

2. Nội dung hoạt động: .....

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực: từ ngày ..... tháng ..... năm .... đến ngày ... tháng ... năm .....

4. ....(2) .....không có tư cách pháp nhân, hoạt động theo nội dung và thời hạn ủy quyền của .....(4)....., quy định tại Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi

Nghị định số ...../2023/NĐ-CP ngày .... tháng... năm 2023 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

**(1)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng  
dấu)*

***Ghi chú:***

- (1) Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận;
- (2) Tên chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (3) Số Giấy chứng nhận;
- (4) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

## **2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam**

### **2.1 Trình tự thực hiện:**

- Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đã cấp Giấy chứng nhận;

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ và gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

### **2.2 Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

### **2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ;

(2) Giấy chứng nhận (đối với trường hợp bị rách, hỏng);

(3) Giấy chứng nhận và các tài liệu chứng minh việc thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận;

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**2.4 Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

**2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**2.7 Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận thành lập chi nhánh (theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ).

**2.8 Phí, lệ phí:** Không quy định

**2.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại/gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài, chi nhánh tại Việt Nam (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**

- Bị rách, hỏng hoặc bị mất
- Thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận

**2.11 Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

...(1)... ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

## **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại/gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký/Giấy phép/Giấy chứng nhận  
thành lập và hoạt động của .....(2)/(3).....**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép) .....

...(2)/(3)... đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký/Giấy phép/Giấy chứng nhận số ..... ngày ... tháng ... năm .....

...(1)... trân trọng đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép)..... cấp lại/gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký/Giấy phép/Giấy chứng nhận cho ....(2)/(3).....với các nội dung sau:

Nội dung đề nghị: .....(4) .....

Lý do: .....(5) .....(1) .....cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và sự chính xác về nội dung đề nghị.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

### **ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**

.....(1).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

#### ***Ghi chú:***

1. Tên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề nghị thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam hoặc chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
2. Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
3. Tên chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
4. Nội dung đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn);
5. Lý do đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn).

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày .... tháng..... năm ...*

**GIẤY CHỨNG NHẬN THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA .....(2).....**

**Số: .....(3).....**

(1)

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày...tháng. năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày..... tháng.... năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký/Giấy phép của .....(4).....;

Cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động cho ..... (2) ..... với những nội dung sau:

1. Tên Chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (tiếng Việt):

..... (2)

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

- Tên viết tắt (nếu có): .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax ..... Email: ..... Website .....

- Người đứng đầu chi nhánh:.....

+ Họ và tên: .....

+ Ngày sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

+ Hộ chiếu số: .....

+ Ngày cấp ...../...../..... Nơi cấp: .....

+ Ngày hết hạn ...../...../.....:.....

+ Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có) .....

2. Nội dung hoạt động: .....

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực: từ ngày ..... tháng ..... năm .... đến ngày ... tháng ... năm .....

4. ....(2) .....không có tư cách pháp nhân, hoạt động theo nội dung và thời hạn ủy quyền của .....(4)....., quy định tại Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi

Nghị định số ...../2023/NĐ-CP ngày .... tháng... năm 2023 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

**(1)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Ghi chú:***

- (1) Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận;
- (2) Tên chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (3) Số Giấy chứng nhận;
- (4) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

### **3. Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam**

#### **3.1 Trình tự thực hiện:**

- Ít nhất 45 ngày làm việc trước ngày Giấy chứng nhận hết thời hạn, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đã cấp Giấy chứng nhận;

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh gia hạn Giấy chứng nhận và gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị gia hạn theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ;

(2) Báo cáo kết quả hoạt động của chi nhánh kể từ khi có Giấy chứng nhận đến thời điểm đề nghị gia hạn;

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**3.5. Đối tượng thực hiện:** Tổ chức

#### **3.6. Cơ quan thực hiện TTHC**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**3.7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận thành lập chi nhánh (theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ).

**3.8. Phí, lệ phí:** Không quy định



**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài, chi nhánh tại Việt Nam (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Ít nhất 45 ngày làm việc trước ngày Giấy chứng nhận hết thời hạn, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**3.11 Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

- Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam./.



(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày .... tháng..... năm ...*

**GIẤY CHỨNG NHẬN THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA .....(2).....**

**Số: .....(3).....**

**(1)**

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày...tháng. năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày..... tháng.... năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký/Giấy phép của .....(4) .....

Cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động cho ..... (2) ..... với những nội dung sau:

2. Tên Chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (tiếng Việt):  
.....(2)

.....  
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

- Tên viết tắt (nếu có): .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ..... Fax ..... Email: ..... Website .....

- Người đứng đầu chi nhánh:.....

+ Họ và tên: .....

+ Ngày sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

+ Hộ chiếu số: .....

+ Ngày cấp ...../...../..... Nơi cấp: .....

+ Ngày hết hạn ...../...../.....:.....

+ Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có) .....

2. Nội dung hoạt động: .....

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực: từ ngày ..... tháng ..... năm .... đến ngày ... tháng ... năm .....

4.....(2) .....không có tư cách pháp nhân, hoạt động theo nội dung và thời hạn ủy quyền của .....(4)....., quy định tại Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi

Nghị định số ...../2023/NĐ-CP ngày .... tháng... năm 2023 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

**(1)**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Ghi chú:***

- (5) Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận;
- (6) Tên chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (7) Số Giấy chứng nhận;
- (8) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.